*Tuần: Ngày soạn:*

*Tiết: Ngày dạy:*

**Đọc mở rộng theo thể loại:**

**BÁNH CHƯNG, BÁNH GIẦY**

**I. Mục tiêu**

 ***1. Về năng lực:***

**a. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện truyền thuyết như cốt tryện, nhân vật, tình cảm cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

**b. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin

 ***2. Về phẩm chất:***

- Yêu nước: yêu lịch sử, văn hóa dân tộc, biết gìn giữ và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

*-* Chăm chỉ:chăm học, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

 **1. Thiết bị dạy học**

- SGK, SGV

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm

- Phiếu học tập

 **2. Học liệu**

- Tài liệu, video liên quan đến nội dung bài học.

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh kết nối vào nội dung bài học

**b. Nội dung**: Hướng dẫn HS chia sẻ ý tưởng, suy nghĩ của mình.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm dự kiến** |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | Từ 2 văn bản 1 và 2, em hãy nhắc lại cách đọc hiểu văn bản truyền thuyết? | - Nhận biết được 1 số yếu tố của truyện truyền thuyết như: cốt truyện, nhân vật.- Nhận biết tình cảm, cảm xúc của người viết qua ngôn ngữ VB. |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | Suy nghĩ cá nhân, tổng hợp kiến thức hoàn thành nhiệm vụ |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | HS trả lời cá nhân |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV nhận xét, chuyển dẫn vào bài |

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Phần I. Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu:** Đọc văn bản và thực hiện một số kĩ thuật đọc thông qua việc trả lời một số câu hỏi trong khi đọc.

**b. Nội dung**: GV hướng dẫn HS đọc văn bản

**c. Sản phẩm:** Phần đọc của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | Sản phẩm dự kiến |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | - GV hướng dẫn HS giải thích từ khó trước khi đọc văn bản. - GV yêu cầu HS đọc thầm văn bản, trao đổi với bạn bên cạnh hoặc GV vấn đề còn khúc mắc. (4p) | **I. Trải nghiệm cùng văn bản** |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | - HS lắng nghe làm theo hướng dẫn |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | *- HS đọc bài theo cặp* |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV nhận xét thái độ làm việc của HS, chuyển nội dung. |

**Phần II. Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS:

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện truyền thuyết như cốt tryện, nhân vật, tình cảm cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

**b. Nội dung**:

- GV cho HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm.

- HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm trưng bày sản phẩm.

**c. Sản phẩm:**

- Phiếu học tập, phần trình bày của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm dự kiến** |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | **(**Trước tiết học GV hướng dẫn, giao nhiệm vụ cho GV thông qua hệ thống câu hỏi và phiếu học tập)\* Hoạt động nhóm:**-** Yêu cầu các nhóm cử đại diện lên bốc thăm nội dung tìm hiểu của nhóm. Nội dung cụ thể:1. Tìm hiểu cốt truyện truyền thuyết2. Tìm hiểu nhân vật truyền thuyết- Các nhóm có thời gian 4p xem lại và hoàn thiện sản phẩm lần cuối.- GV gọi nhóm ngẫu nhiên lên báo cáo sản phẩm, nhóm được gọi cử đại diện lên báo cáo sản phẩm, nhóm khác quan sát, góp ý, hoàn thiện.\* Hoạt động cá nhân- Truyện dựa trên cốt lõi lịch sử nào? | **II. Suy ngẫm và phản hồi****1. Cốt truyện truyền thuyết** |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | Các nhóm cử đại diện trình bày sản phẩm, nhóm khác nhận xét, bổ sung |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức, yêu cầu các nhóm hoàn thiện sản phẩm |
| Dự kiến sản phẩm Phiếu tìm hiểu cốt truyện

|  |
| --- |
| **Phiếu tìm hiểu cốt truyện truyền thuyết** |
| **Đặc điểm** | **Chi tiết biểu hiện** |
| a. Thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ. | - Lang Liêu, người đầu tiên làm bánh chưng, bánh giầy để dâng lên tổ tiên, Trời Đất. |
| b. Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật. | - Lang Liêu nằm mộng thấy vị thần đến chỉ bảo làm bánh dâng lên vua cha (ngầm khẳng định LL lên ngôi là thuận theo ý trời). |
| c. Cuối truyện thường gợi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến “ngày nay” | - Hàng năm vào ngày Tết, người Việt Nam gói bánh chưng, bánh giầy dâng lên bàn thờ ông bà tổ tiên. |

**Dự kiến sản phẩm phiếu tìm hiểu nhân vật truyền thuyết**

|  |
| --- |
| **Phiếu tìm hiểu nhân vật truyền thuyết** |
| **Đặc điểm** | **Chi tiết biểu hiện** |
| a. Thường có những điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh… | - Lang Liêu là hoàng tử nhưng gần gũi người dân lao động. |
| b. Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng. | - Người đầu tiên làm bánh chưng, bánh giầy vào dịp Tết tạo nên phong tục dân tộc. |
| c. Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ | - Người Việt chăm nghề trồng trọt, chăn nuôi.- Phong tục làm bánh chưng bánh giầy vào dịp Tết. |

**3. Cốt lõi lịch sử** **- Tục truyền ngôi thời đại Hùng Vương.**- Tục thờ cúng Trời đất, ông bà tổ tiên của người Việt. |

**Hoạt động 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung**: Gv tổ chức trò chơi Hội thi gói bánh chưng

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV chuyển giao nhiệm vụ: Gv tổ chức trò chơi “Hội thi gói bánh chưng”**Cách chơi:**- HS lựa chọn các hộp quà ngẫu nhiên để giành được các nguyên liệu làm bánh.- Trong quá trình chơi, có thể sẽ có đội mở được các ô quà trùng với nguyên liệu mình đã có rồi, nên sẽ có các giải pháp:+ có 2 ô may mắn học sinh được chọn bất kì 1 nguyên liệu nào mình muốn+ có 2 ô có hình tên trộm, HS được quyền giành lại một nguyên liệu của đội kia.- Đội nào hoàn thành tìm kiếm các nguyên liệu trước sẽ chiễn thắng.- (GV ấn vào (TEAM 1/2) để hoàn tất việc gói bánh.**Tác giả truyện “Bánh chưng bánh giày” là ai?**A. Dân gian B. Lang Liêu C. Vua Hùng Vương**Nhân vật chính truyện “Bánh chưng bánh giầy” là ai?**A. Lang Liêu B. Vua Hùng Vương C. Bánh chưng, bánh giầy **Truyện xảy ra vào đời Hùng Vương thứ mấy ?**A. Thứ mười tám B. Thứ mười sáu C. Thứ sáu**Lanh Liêu là con trai thứ mấy của vua Hùng?**A. Mười tám B. Mười chín C. Hai mơi**Yếu tố kì ảo trong truyện truyền thuyết có ý nghĩa gì?**A. Thể hiện ước mơ người hiền gặp lànhB. Thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vậtC. Thể hiện niềm tin vào Trời Đất**Công trạng gì của Lang Liêu được cộng đồng tôn thờ, suy tụng?**A. Đánh giặc cứu nướcB. Tạo nên phong tục gói bánh chưng ngày Tết của dân tộc C. Không có công trạng**Vua Hùng trong truyện chọn người nối ngôi bằng cách nào ?**A. Chọn con trưởngB. Người tìm được thức ăn ngon lành để bày cỗ dâng tổ tiên, Trời Đất ý nghĩa nhấtC. Người dẹp giặc giữ yên bờ cõi **Lang Liêu có phẩm chất gì đáng quý?**A. Anh dũng, thiện chiếnB. Hiền hậu, chăm chỉ, hiếu thảoC. Hiếu thảo, dũng mãnh**Ai là người báo mộng cho Lang Liêu?**A. Thần B. Tiên C. Bụt**Đâu là nguyên liệu chính để làm bánh chưng và bánh giầy**A. Gạo nếp B. Lá rong C. Thịt lợn**Dấu tích còn lưu lại đến ngày nay trong “Bánh chưng, bánh giầy” là gì ?**A. Đầm ao để lạiB. Tục nối ngôi cha truyền con nốiC. Tục gói bánh chưng, bánh giầy ngày tết**Bánh chưng trượng trưng cho gì?**A. Trời B. Đất C. Con người**Cốt lõi lịch sử trong “Bánh chưng, bánh giầy” là gì ?**A. Tục thờ cúng ông bà tổ tiên của người ViệtB. Tục làm bánh ngày TếtC. Tục bày mâm ngũ quả ngày Tết**“Bánh chưng, bánh giày” được kể theo trình tự nào?**A. Không gian B. Thời gian C. Mạch liên tưởng**Bánh giầy tượng trưng cho gì?**A. Trời B. Đất C. Tổ tiên**Vua Hùng họp mặt các con để ban lệnh chọn người nối ngôi vào thời điểm nào?**A. Mùa hạ B. Mùa thu C. Mùa xuân**Truyền thống tốt đẹp nào của dân tộc được ca ngợi trong truyện?**A. Đề cao lao động, trân trọng thành quả lao độngB. Tôn kính, biết ơn tôt tiên, Trời đất.C. Cả A và B**Theo lời của thần thì trong trời đất cái gì là quý nhất?**A. VàngB. Địa vịC. Hạt gạo**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- Gv quan sát, lắng nghe gợi mở- HS thực hiện nhiệm vụ;**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận****-** Gv tổ chức hoạt động- Hs nhận xét**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức  |

**Hoạt động 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b. Nội dung**: Liên hệ nội dung bài học với thực tiễn.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm dự kiến** |
| Chuyển giao nhiệm vụ | Văn bản giúp em hiểu thêm nét đẹp nào trong văn hóa lịch sử của người Việt? | - Truyền thống kính hiếu, biết ơn Trời Đất, ông bà tổ tiên.- Tầm quan trọng của cây lúa và thiên nhiên trong nền văn minh lúa nước… |
| Thực hiện nhiệm vụ | - HS làm việc cá nhân |
| Báo cáo thảo luận | - Một số HS trình bày ý kiến  |
| Kết luận nhận định | Gv nhận xét, cho điểm. |

**IV. Hồ sơ dạy học**

**PHT số 1**

|  |
| --- |
| **Phiếu tìm hiểu cốt truyện truyền thuyết** |
| **Đặc điểm** | **Chi tiết biểu hiện** |
| a. Thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ. |  |
| b. Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật. |  |
| c. Cuối truyện thường gợi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến “ngày nay” |  |

**PHT số 2**

|  |
| --- |
| **Phiếu tìm hiểu nhân vật truyền thuyết** |
| **Đặc điểm** | **Chi tiết biểu hiện** |
| a. Thường có những điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh… |  |
| b. Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng. |  |
| c. Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ |  |